

Số: 05/2025/QĐST-DS

Cao Phong, ngày 17 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS, ngày 24/4/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thu H - Sinh năm 1982;
Cư trú tại: Khu 3, thị trấn Tr, huyện H, TP HN
- **Bị đơn:** Ông Quách Ngọc Q - Sinh năm 1981;
Cư trú tại: Khu 6, thị trấn C, huyện C P, tỉnh HB.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

Ông Quách Ngọc Q phải trả cho bà Bùi Thu H tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 09/6/2025 là: 321.500.000đ (Ba trăm hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Tiền nợ gốc là: 321.500.000đ (Ba trăm hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Không tính tiền lãi đến thời điểm hòa giải (09/6/2025).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

- Ông Quách Ngọc Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự của vụ án là 8.037.500đ (*Tám triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

- Trả lại cho bà Bùi Thu H số tiền tạm ứng án phí là 8.750.000đ (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0003005, ngày 24/4/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND H. C;
- THADS H.C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh